

TỪ TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU ĐẾN TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ

| PHẠM TRỌNG TOÀN

Email: trongtoanvhnt@gmail.com

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

FROM THE WORSHIP OF MOTHER TO MOTHER GODDESSES OF THREE

TÓM TẮT

ABSTRACT

Xã hội cổ của người Việt là xã hội mẫu hệ, vì thế trong tâm thức của người Việt, "mẹ" được biểu tượng bằng những vật thể lớn lao nhất, bao trùm nhất trong thế giới tự nhiên: mẹ đất, mẹ núi, mẹ sông...

Từ việc tôn vinh người mẹ dẫn đến tục thờ nữ thần. Từ tục thờ nữ thần phát triển thành tín ngưỡng thờ Mẫu và thờ Mẫu Tam Phủ. Dân gian thường có quan niệm, Thánh Mẫu Liễu Hạnh là hóa thân của Mẫu Thượng Thiên, thần chủ trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ.

Sáng tạo ra tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ là kết tinh của ý thức hệ về người Mẹ, biểu hiện đạo đức truyền thống tốt đẹp "uống nước nhớ nguồn" của nhân dân ta. Những nghi thức thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ như Hát Vần, Hầu đồng là những thể loại nghệ thuật vô cùng độc đáo, đặc sắc mang những giá trị phi vật thể vô giá, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc.

Từ khóa: tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng, thờ Mẫu Tam phủ

The ancient society of Vietnamese people is matriarchal society, so in the minds of Vietnamese people, the "mother" is symbolized by the largest, most encompassing objects in the natural world: Mother Earth, Mother Mountain, and Mother River...

From honoring the mother leads to the custom of goddess worship. From the custom of worshipping the goddess developed into a worship of Mother and Mother Goddesses of Three. People often have the concept that Mother Goddess Lieu Hanh is the reincarnation of Supreme Mother Goddess, the master god in the worship of Mother Goddesses of Three. Creating worship of Mother Goddesses of Three is the consequence of the Mother ideology, demonstrating the beautiful traditional morality "drinking water to remember the source" of our people. The rituals of practicing the worship of Mother Goddesses of Three such as Hat Van and Hau Dong are extremely unique and special art forms with invaluable intangible values imbued with national cultural identity.

Keywords: worship of Mother, worship, worship of Mother Goddesses of Three

1. Khái quát về tín ngưỡng thờ Mẫu ở nước ta

Từ thờ hồng hoang trong tâm thức người Việt đã tôn thờ người mẹ (Mẫu). Truyền thuyết kể về mẹ Âu Cơ dẫn 50 người con lên núi, gây dựng cơ đồ. Hình ảnh người mẹ dẫn đầu một đoàn con băng rừng, lội suối trèo non khiến ta tưởng tượng thấy như tạc vào không gian bức tượng đài kỳ vĩ. Cùng với truyền thuyết mẹ Âu Cơ còn hiện diện ở các đền thờ vùng Đất Tô Phú Thọ, ta có thể khẳng định mẹ Âu Cơ là thánh Mẫu số một trong tâm thức người Việt. Nổi tiếp sự tôn thờ thánh Mẫu Âu Cơ là hàng trăm vị nữ thần, thánh Mẫu có vị là nhân thần, có vị là nhiên thần được tôn thờ ở khắp mọi miền đất nước ta.

Nền văn minh nước ta là nền văn minh lúa nước, vai trò của người phụ nữ trong đời sống gia đình là vô cùng quan trọng. Từ nuôi con đến cấy hái, trồng trọt, chăn nuôi hầu hết các công việc trong gia đình chủ yếu do người phụ nữ đảm nhiệm. Người đàn ông chỉ lo những việc đòi hỏi sức lực như cày bừa, săn bắt

(đánh cá) đốn cây, chặt củi mà thôi. Sự gắn bó giữa mẹ và con ở người Việt là vô cùng khăng khít. Từ sinh hoạt gia đình đến sinh hoạt cộng đồng, vị thế của người phụ nữ Việt đều ngang hàng với người đàn ông, nếu không muốn nói là có phần cao hơn, quan trọng hơn. Chẳng thế mà lịch sử Việt Nam có những vị tướng tài, những chính khách lỗi lạc được nhân dân tôn thờ như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Bà Lê Chân, Nguyên phi Ý Lan...

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Câu ca trên khẳng định sự biết ơn cha mẹ là như nhau của người con Việt. Vòng đời người, từ khi chào đời đến khi về cõi vĩnh hằng có nhiều hình thức lễ nghi tín ngưỡng, liên quan đến người mẹ. Quan niệm dân gian ở nước ta, con người do 12 bà mẹ nặn ra mỗi bộ phận của cơ thể. Vì thế hình thành nên tục thờ Bà Mẹ và làm lễ Đầy Cữ cho đứa trẻ. Trong lễ Đầy Cữ cúng Bà Mẹ, mỗi vật dâng cúng phải đủ con số 12 (tượng

trung cho 12 tháng/năm): quần, áo, giày (dép), mũ (nón), hoa, quả, bánh, trầu cau... Người Việt ngày trước thường có bàn thờ Bà Mụ đặt trên tường hoặc cạnh giường của người mẹ. Lúc đứa trẻ đau yếu hay vô tình bị ngã đau, người mẹ thường sắm lễ cúng Bà Mụ, cầu cho con khỏi đau ốm. Bà Mụ là vị thần bảo trợ cho đứa trẻ và người mẹ.

Từ sự kính trọng đến sự tôn thờ người mẹ trong tâm thức người Việt là sự tiếp nối liên mạch. Chính điều này là xuất phát điểm của tín ngưỡng thờ nữ thần. Đỉnh cao của tín ngưỡng thờ nữ thần là tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ. Nữ thần trong tâm thức người Việt nói riêng và người dân ở nước ta nói chung rất đa dạng. Thường thì, họ là những vị thần có sức mạnh siêu nhiên, có công tạo lập trời đất, vũ trụ như: Nữ thần Mặt Trời, Nữ thần Mặt Trăng; cũng có khi họ hóa thân vào các hiện tượng tự nhiên mây, mưa, sấm, chớp mà trở thành các nữ thần: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Nữ thần thường có vai trò là các Bà mẹ Xứ sở sinh ra vạn vật/ muôn loài, trong đó có con người. Ở nước ta, một vùng miền không gian văn hóa thường gắn liền với những nhóm người chủ thể, vì vậy người mẹ có những tên gọi khác nhau. Không gian văn hóa Bắc và Bắc Trung Bộ, là Mẹ Âu Cơ cùng Cha Lạc Long Quân đẻ ra trăm trứng, nở thành trăm con sinh ra dân Việt. Không gian văn hóa Trung và Nam Trung Bộ, là Poh Inur Narga (Bà Mẹ Xứ Sở Chăm, sau Việt hóa còn có tên Thiên Ya Na) sinh ra người Chăm. Không gian văn hóa Nam Bộ, là Bà Đen (Bà Chúa Xứ, Thiên Hậu...). Ở miền núi phía Bắc, truyền thuyết của người Thái, Khơ Mú... cho rằng: một Bà Mẹ sinh ra quả bầu, trong đó có chứa tổ tiên của các tộc người... Các nữ thần/Mẹ là người nắm giữ nhiều bí quyết nghề nghiệp, ngành nghề thủ công truyền thống. Mẹ Âu Cơ chính là tổ nghề nông, Mẹ Phan Thị Ngọc Đò được dân Bưởi (Hà Nội) coi là Bà chúa, tổ nghề dệt vải Lĩnh...

Trên cơ sở xã hội mẫu hệ, trong lịch sử dân tộc, các Bà Mẹ không chỉ gắn liền với cuộc sống canh nông, gia đình, nghề nghiệp, mà còn gắn liền với các chiến công đánh giặc, bảo vệ và xây dựng đất nước. Là những con người thực, nhưng có công với dân, với nước, những người phụ nữ được tôn vinh, khi mất đi được thờ cúng, trở thành nữ thần trong hệ thống nữ thần ở nước ta. Đó là Hai Bà Trưng cùng các nữ tướng Lê Chân, Á Lã,... hoặc như Bà Triệu, Dương Văn Nga (thời Đinh - Tiền Lê), Ý Lan (thời Lý), Trần Thị Ngọc Dung (thời Trần), Bùi Thị Xuân (thời Tây Sơn), vợ Ba Đẽ Thám (thời Pháp thuộc)... Bên cạnh các nữ thần xuất thân nơi cung điện vua chúa, quan lại là các nữ thần xuất thân từ người bình dân, nhưng có công giúp nước, giúp dân đánh giặc, bảo vệ đất nước, dạy nghề làm ruộng, nghề thủ công... cũng được nhân dân tôn vinh, thờ cúng trở thành nữ thần như Bà Chúa Kho, Bà Vụ Thúng, Bà Áo The, Bà Bán Nước Chè...

Từ việc tôn vinh hình ảnh và vai trò của người phụ nữ, cụ thể là người mẹ, người vợ đã dẫn đến tục thờ các nữ thần nói chung. Trong đó, tục thờ Mẫu và Mẫu Tam Phủ, Tứ Phủ là những biểu hiện sinh động nhất trong đời sống tâm linh văn hóa Việt Nam nói chung và người Việt nói riêng. Tuy nhiên, cũng cần phải khẳng định rằng, các Mẫu đều là các nữ thần, nhưng không phải nữ thần nào cũng trở thành các Thánh Mẫu. Chỉ có một số ít các nữ thần được tôn vinh là Mẫu. Đạo Mẫu có xuất phát điểm từ những tín ngưỡng thờ Mẫu dân gian, nhưng không phải tất cả các Mẫu đều thuộc thân điện của hệ thống này. Mẫu Tam (tức Tam tòa Thánh Mẫu) chính là sự phát triển cao hơn, chặt chẽ hơn, hệ thống hơn so với những hành vi tôn thờ các Mẫu nằm rải rác ở các địa phương trên cả nước.

2. Quá trình biến đổi từ tín ngưỡng thờ Mẫu đến tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ

Như trên đã nêu về quá trình hình thành tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở nước ta, tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung, tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ nói riêng là những bộ phận của tín ngưỡng thờ thần (nữ thần). Trong quá trình hình thành, từ tín ngưỡng thờ nữ thần trở thành tín ngưỡng thờ Mẫu, thờ Mẫu Tam Phủ. Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ là sự phát triển, biến đổi từ tín ngưỡng thờ Mẫu, có hệ thống tín ngưỡng với các cấp bậc, các bản văn châu khác nhau của các Thánh như những bản Kinh Thánh.

Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ mang tư duy tổng hợp về vũ trụ luận, về lịch sử, huyền thoại lịch sử với hệ thống các vị thánh, thần là nhân vật lịch sử, nhân vật lịch sử huyền thoại, thiên thần. Tín ngưỡng thờ Mẫu phát triển, biến đổi thành tín ngưỡng Tam Phủ liên quan trực tiếp đến một huyền tích nửa hư nửa thực.

Thần tích và thần phả ở Phủ Giày có ghi Thánh Mẫu Liễu Hạnh có công giúp vua Lê đánh giặc, nên được sắc phong *Ché Thăng Đại Vương*. Thời Nhà Nguyễn, Bà được sắc phong *Mẫu Nghi Thiên Hạ*. Trong dân gian gọi Bà là *Đức Thánh Mẫu Liễu Hạnh*. Nhiều nhà nghiên cứu về văn hóa, tôn giáo qua khảo cứu đều cho biết vùng Phủ Giày, Vụ Bản, Nam Định là quê hương của tín ngưỡng thờ Mẫu Liễu Hạnh và đồng thời là thánh địa của tín ngưỡng này. Nhiều tỉnh, thành trong cả nước có điện, miếu, phủ thờ Mẫu Tam Phủ: Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Đắc Lắc ...

Tín ngưỡng đa thần của người Việt có hiện tượng đan xen, trong tín ngưỡng này có vị thần của tín ngưỡng khác và ngược lại. Phủ Tiên Hương có ban thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo, là nhân thân, thần anh hùng dân tộc. Đền Đức Vua Lý Nam Đế ở Phủ Tiên Hương, có ban thờ Tam Tòa Thánh Mẫu. Nhiều đền thờ ở Phủ Giày có ban thờ các thần thiên nhiên, phúc thần.

Có nhiều truyền thuyết về Đức Thánh Mẫu Chúa Liễu. Chúa Liễu vốn là tiên nữ trên trời, được Ngọc Hoàng cho xuống trần gian đầu thai vào nhà một người dân tên là Lê Đức Chính, hiệu là Lê Thái Công ở thôn Tiên Hương, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Vợ chồng Lê Thái Công là người hiền lành, tốt bụng và chăm làm điều thiện. Khi vợ chồng Lê Thái Công đã ngoài tuổi tứ tuần, mà vẫn chưa sinh được người con nào. Một hôm Lê Thái Công nằm mơ gặp một đạo sĩ, đạo sĩ nói: nhà ngươi muốn xin con, ta sẽ dẫn lên thiên đình gặp Ngọc Hoàng Thượng đế, để Người ban cho một đứa con. Sau đó, đạo sĩ đưa Lê Thái Công lên công trời, để chờ Ngọc Hoàng đang dự cuộc tiệc cùng các thánh thần trên trời. Các tiên nữ múa hát chúc rượu Ngọc Hoàng cùng các vị thánh thần. Một tiên nữ khi rót rượu mời Ngọc Hoàng vô tình đánh rơi chén ngọc. Tiên nữ cầu xin Ngọc Hoàng tha lỗi, Người liền bảo để chuộc lỗi, người sẽ xuống trần gian làm người. Sau đó, vợ Lê Thái Công mang thai rồi sinh ra được bé gái vô cùng xinh đẹp, da trắng nõn, môi hồng tươi, tóc dài đen mượt. Vợ chồng Lê Thái Công đặt tên con là Giáng Tiên, hiệu là Liễu Hạnh. Liễu Hạnh được nuôi dạy rất cẩn thận, được học hành chữ nghĩa và đủ cả cầm kỳ thi họa. Khi Liễu Hạnh 19 tuổi, ông bà Lê Thái Công kết dâu gia cùng ông bà Trần Công ở thôn Vân Cát cùng xã. Liễu Hạnh kết duyên cùng Đào Lang, là con nuôi của ông bà Trần Công. Sống cùng gia đình nhà chồng, Liễu Hạnh giữ đạo làm dâu, làm con rất hiếu nghĩa. Trong 3 năm chung sống, vợ chồng Đào Lang - Liễu Hạnh sinh được hai con, một trai, một gái. Bỗng dưng Liễu Hạnh không đau ốm, bệnh tật gì, tự nhiên hóa, khi tuổi mới 21. Hai bên nội ngoại vợ chồng Liễu Hạnh - Đào Lang rất buồn đau. Ông bà Lê Thái Công nói với ông bà Trần Lang, xin được lập bàn thờ tại thư phòng Liễu Hạnh ở nhà mình, để ngày đêm khói hương thờ cúng. Ngày ngày bà Lê Thái Công đều thắp hương lên bàn thờ Liễu Hạnh cầu cúng, lễ bái cho con gái được siêu thoát. Một hôm trong lúc bà thắp hương, bỗng thấy Liễu Hạnh trở về, nói với bà: con đây mẹ đừng khóc nữa. Liễu Hạnh nói nàng là tiên nữ trên trời, được Ngọc Hoàng cho xuống làm con bố mẹ, vì cảm thương bố mẹ là người phúc đức, lớn tuổi mà chưa có con. Kiếp người trần gian nay đã hết, nàng phải về trời, bố mẹ đừng khóc than, thương tiếc mà tổn hại sức khoẻ. Sau đó Liễu Hạnh bay về trời. Bà Thái Công thuật chuyện gặp Liễu Hạnh cho ông Thái Công và dân làng nghe. Lúc này ông Thái Công cũng thuật lại câu chuyện được lên thiên đình gặp Ngọc Hoàng và sau đó sinh Liễu Hạnh. Người dân Phủ Giầy và các nơi trong vùng, nghe chuyện Liễu Hạnh là tiên giáng thế thường đến tế lễ, cầu xin phúc lộc, đều thấy linh nghiệm, rồi quyên góp tiền của xây thành đền, phủ như ngày nay.

Liễu Hạnh về trời nhưng vẫn luyến tiếc, nhớ thương nơi trần thế, nàng lại xin Ngọc Hoàng cho xuống trần

gian làm người, rồi hiển thánh ở Sòng Sơn, Thanh Hóa. Bà thường đi khắp mọi miền đồng bằng, rùng núi giúp đỡ người nghèo khổ, nhưng sống đạo đức, trừng phạt kẻ xấu xa, tội lỗi. Lành đồn xa, dữ đồn xa, trong dân gian nghe tiếng Bà linh thiêng lập điện, lập đền thờ Bà ở rất nhiều nơi. Hiện ở Phủ Giầy có quần thể lăng mộ của Đức Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Ngày Bà hóa là mùng 3 tháng 3 âm. “Tháng tám giỗ cha tháng ba giỗ mẹ”, câu thành ngữ trong dân gian nói về lễ hội cúng tế Đức thánh Trần Hưng Đạo vào tháng 8 âm, lễ cúng tế Đức Thánh Mẫu Liễu Hạnh vào tháng 3 âm. Ngày Bà Chúa Liễu mất cụ thể, lăng mộ Bà còn hiện diện, do đó Bà Liễu Hạnh là một người có thực, sinh thời là người con gái tài hoa, xinh đẹp, sống hiếu nghĩa với cha mẹ, ăn ở hiền lành, tốt bụng với xóm giềng. Bà Liễu Hạnh mất lúc tuổi đời còn rất trẻ, bỏ lại cha mẹ già và hai con thơ nơi trần thế. Con người, hoàn cảnh sống của Liễu Hạnh đã chạm đến lòng trắc ẩn nhân văn của cộng đồng người dân nơi Bà sống. Người dân Phủ Giầy bày tỏ lòng thương tiếc, bằng sự linh thiêng hóa Liễu Hạnh, sau đó lan tỏa ra khắp huyện Vụ Bản, khắp tỉnh Nam Định và nhiều nơi trên đất nước ta. Từ đó hình thành nên một tín ngưỡng về người phụ nữ, người mẹ vốn đã có tự ngàn xưa trong đời sống tâm linh của nhân dân ta, đó là tín ngưỡng Tam Phủ.

Truyền thuyết về sự xuất hiện của Liễu Hạnh vào thời nhà Lê, thời kỳ mà Nho giáo được coi là Quốc giáo. Thời kỳ này là tiêu biểu cho tư tưởng Nho giáo ngự trị trong mọi mặt của đời sống xã hội nước ta, trong chiều dài lịch sử xã hội phong kiến. Tư tưởng Nho giáo rất kỳ thị, coi thường vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội. Tuy nhiên tư tưởng này, chủ yếu ngự trị trong tầng lớp quan lại và Nho học. Trong dân gian vai trò của người phụ nữ tuy có bị giảm nhưng không đáng kể. Sự bùng phát của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ thời Lê, là sự phản kháng của nhân dân với triều đình phong kiến. Chẳng thế mà trong truyền thuyết về Mẫu Liễu còn nói đến trận chiến giữa Bà và quan quân triều đình. Mặc dù trong truyền thuyết có nói đến sự thất bại của Mẫu Liễu Hạnh với quan quân triều đình. Nhưng trong thực tế Nhà Lê và Nhà Nguyễn đều phải thoả hiệp với nhân dân, bằng các sắc phong cho Mẫu Liễu Hạnh. Đồng thời trong cung cấm triều đình cũng phong Mẫu cho Hoàng Hậu (Bà Phạm Thị Ngọc Trân vợ cả vua Lê Thái Tổ được phong hiệu Cung Từ Quốc Mẫu).

Tín ngưỡng thờ Mẫu rất đa dạng và có quan hệ với tín ngưỡng thờ nữ thần, nhưng không phải nữ thần nào cũng là Mẫu. Mẫu là những nữ thần được tôn vinh (xếp cao hơn nữ thần). Tín ngưỡng thờ Mẫu có Mẫu thân, Mẫu Tam Phủ. Mẫu thân là các vị nhân thần, nhiên thần. Mẫu Tam Phủ hay còn gọi là Tam Tòa Thánh Mẫu gồm: Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thoải, Mẫu Thượng Ngàn, về sau dân gian bổ sung thêm

CULTURE

Mẫu Địa (nhưng vẫn gọi là Tam Tòa Thánh Mẫu). Trong dân gian Mẫu Liễu hoá thân vào các Mẫu nên Mẫu Tam Phủ là tín ngưỡng thờ Mẫu Liễu Hạnh. Qua quá trình phát triển, tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ được bổ sung nhiều các vị thánh, thần. Mẫu là biểu tượng của trời, của đất, của rừng núi, sông biển. Mẫu huyền bí thiêng liêng, nhưng lại gần gũi, thân thương với dân. Mẫu có đạo đức của Nho, có pháp thuật của Đạo và Mẫu cũng theo Phật tu hành. Dân gian thường có quan niệm, Thánh Mẫu Liễu Hạnh là hóa thân, thậm chí đồng nhất với Mẫu Thượng Thiên, trở thành một thân chủ trong đạo Mẫu Tam Phủ. Và, cùng với việc Thần chủ Liễu Hạnh xuất hiện, thì hệ thống thần điện, quan niệm về vũ trụ, nhân sinh, đặc biệt là những nghi lễ, lễ hội cũng mang tính hệ thống, bài bản.

Về cơ bản, hệ thống thần điện của đạo Mẫu Tam Phủ được xếp theo thứ tự như sau:

Hàng thứ nhất, trên cùng là Ngọc Hoàng

Hàng thứ hai là Tam tòa Thánh Mẫu: Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải (hoặc Tứ phủ: có thêm Mẫu Địa)

Hàng thứ ba: Ngũ vị Vương Quan (từ Đệ Nhất đến Đệ Ngũ)

Hàng thứ tư: Tứ vị Châu Bà (là hóa thân trực tiếp của các vị Thánh Mẫu: Mẫu Thiên, Mẫu Địa, Mẫu Thoải và Mẫu Thượng Ngàn)

Hàng thứ năm: Ngũ vị Hoàng Tử (từ Đệ Nhất đến Đệ Ngũ)

Hàng thứ sáu: Thập Nhị Vương Cô (gọi theo thứ tự từ 1 đến 12)

Hàng thứ bảy: Thập vị Vương Cậu (gọi theo thứ tự từ 1 đến 10)

Hàng thứ tám: Ngũ Hồ

Hàng thứ chín: Ông Lót

Các vị thánh trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ không chỉ phân biệt theo các hàng, mà còn phân biệt theo các vùng không gian trời, đất, sông nước, rừng núi. Hàng Ngọc Hoàng mặc dù ngồi ngôi cao nhất trên thần điện của đạo Mẫu, nhưng vai trò của vị thần linh này lại rất mờ nhạt trong nghi thức thờ cúng cũng như tâm thức dân gian Việt Nam.

Hệ thống các vị thần thánh trong tín ngưỡng Tam Phủ thường được bổ sung. Sáng tạo ra tín ngưỡng Tam Phủ là kết tinh của ý thức hệ về người Mẹ, người phụ

nữ biểu hiện đạo đức truyền thống tốt đẹp uống nước nhớ nguồn của nhân dân ta. Đồng thời tín ngưỡng Tam Phủ còn biểu hiện trí tưởng tượng thông minh, sáng tạo ra các nghi thức thực hành. Những nghi thức thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ là những loại hình, thể loại nghệ thuật như Hát Vần, Hầu đồng... vô cùng độc đáo, đặc sắc mang những giá trị phi vật thể vô giá, đậm bản sắc văn hoá dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Bạch (2010), *Nghi lễ thờ Mẫu văn hóa và tập tục*, Nxb Thời đại, Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Lữ (Chủ biên) (2000), *Góp phần tìm hiểu tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
3. Trần Ngọc Thêm (1997), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tp.Hồ Chí Minh, Tp.Hồ Chí Minh.



Hình ảnh ông Hoàng 10 được tái hiện trong show Tứ Phủ của đạo diễn Việt Tú.
Nguồn: <https://viettheatre.com/blog/thap-vi-quan-hoang>



Diễn viên Nhà Hát Việt cùng hai hầu dâng trong một cảnh tái hiện nghi lễ hầu đồng với giá đồng Châu Bà Thượng Ngàn trên sân khấu vở diễn Tứ Phủ của Đạo diễn Việt Tú tại Rạp Công Nhân, 42 Tràng Tiền, Hà Nội.
Nguồn: <https://viettheatre.com/blog/nghi-thuc-trinh-dong-mo-phu-trong-tin-nguong-tho-mau>